TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-3-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thu H, sinh năm 1990, có mặt

2. Bị đơn: Anh Lâm Văn G, sinh năm 1987, có mặt

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lý Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/02/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh G không quan tâm, chăm lo cho gia đình, vợ con, hay ghen tuông vô cớ. Chị có bỏ về nhà cha mẹ ruột sống

nhiều lần, sau đó gia đình hàn gắn nên quay lại. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Bảo N, sinh ngày 26/11/2007, đang sống với chị và Lâm Hải Đ, sinh ngày 12/12/2011, đang sống với anh G. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N và thống nhất để cho anh G tiếp tục nuôi cháu Đ. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Lâm Văn G trình bày:

Anh G thống nhất với trình bày của chị H về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Đối với mâu thuẫn vợ chồng anh không thống nhất. Cụ thể anh xác định:

Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/02/2011. Thời gian chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng khoảng 04 tháng nay chị H về nhà cha mẹ ruột sống. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có cự cãi do anh thương vợ nên có ghen tuông, chị H cũng có vài lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nhưng sau đó vợ chồng hằn gắn quay về chung sống với nhau. Do còn tình cảm với chị H nên anh không thống nhất ly hôn. Trong thời gian 02 tháng Tòa án cho vợ chồng Hn gắn, anh nhiều lần đến gặp chị H nhưng không có kết quả, chị H vẫn yêu cầu ly hôn với anh.

Về con chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh thống nhất để cho chị H tiếp tục nuôi cháu Lâm Bảo N, sinh ngày 26/11/2007, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lâm Hải Đ, sinh ngày 12/12/2011. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lý Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Văn G. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh G có địa chỉ tại ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Thu H và anh Lâm Văn G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/02/2011. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị H yêu cầu ly hôn với anh G. Xét thấy, yêu cầu của chị H là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cự cãi và hiện tại đã sống ly thân 04 tháng nay. Mặc dù anh G không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị H cương quyết yêu cầu ly hôn với anh G. Mặc khác, Tòa án đã cho anh chị thời gian 02 tháng để xem xét hòa giải mối quan hệ hôn nhân nhưng đến phiên tòa hôm nay, chị H xác định không thể hàn gắn được vì mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Lý Thu H và anh Lâm Văn G được ly hôn.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Lâm Bảo N, sinh ngày 26/11/2007 (giới tính nữ) và Lâm Hải Đ, sinh ngày 12/12/2011 (giới tính nam). Chị H và anh G thống nhất để cho chị H tiếp tục nuôi cháu N, anh G tiếp tục nuôi cháu Đ. Xét thấy, yêu cầu của anh chị là có cơ sở. Bởi vì, cháu Đăng là nam và đang sống với anh G, cháu Ngọc là nữ và đang sống với chị H, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Vì vậy, cần giao cháu Đ cho anh G tiếp tục nuôi dạy, giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Anh G, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh G xác định anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lý Thu H và anh Lâm Văn G được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Bảo N, sinh ngày 26/11/2007 (giới tính nữ) cho chị H tiếp tục nuôi dạy. Giao cháu Lâm Hải Đ, sinh ngày 12/12/2011 (giới tính nam) cho anh G tiếp tục nuôi dạy. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ, anh G không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Chị H không trực tiếp nuôi dạy cháu Đ, anh G không trực tiếp nuôi dạy cháu N nhưng anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lý Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 07 tháng 11 năm 2022 chị H có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003125 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Lộc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm